

Phong Thổ, ngày 05 tháng 5 năm 2025

Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị M, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị M và anh Nguyễn Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lương Thị M và anh Nguyễn Đình N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lương Thị M và anh Nguyễn Đình N có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 16/10/2015 và cháu Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 09/02/2020. Chị M và anh N thống nhất: Sau khi ly hôn, giao cháu Y, cháu A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Lương Thị M và anh Nguyễn Đình N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lương Thị M và anh Nguyễn Đình N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lương Thị M và anh Nguyễn Đình N mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị M tự nguyện nộp cả án phí cho anh N nên tổng số tiền chị M phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000448, ngày 28 tháng 02 năm 2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị M được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh